

Bản án số: 201 /2020/HNGĐ- ST
Ngày 11 – 6 - 2020
V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST- HNGĐ ngày 23/3/2020 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXX-ST ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.(Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá K**, sinh năm 1988; HKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Lê Thị H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Bá K kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 23/3/2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh K ngoại tình, quan hệ với người phụ nữ khác. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh K

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 09/11/2018. Con đang ở với tôi. Sau khi ly hôn tôi đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn - anh Nguyễn Bá K trình bày: Tôi kết hôn với chị Lê Thị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 23/3/2018. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống không hòa thuận, thường xuyên cãi vã vì chị H, thường xuyên bỏ nhà đi không có lý do, sống tự do không theo nề nếp, chị H thiếu kỹ năng sống, tôi và bố mẹ khuyên dạy nhưng không được. Nay chị H xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 09/11/2018. Tôi xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị H được ly hôn anh K. Con chung: Giao 01 con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản, công sức, công nợ: không có. Chị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Bá K. Anh K đang sinh sống tại Thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Bá K thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 23/3/2018 là hợp pháp. Quá trình anh K và chị H phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do anh K ngoại tình. Theo anh K thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường xuyên cãi nhau, chị H thường xuyên bỏ nhà đi không có lý do, sống tự do không theo nề nếp, thiếu kỹ năng sống. Chị H và anh K đã ly thân từ năm 2018. Nay chị H xin ly hôn, anh K đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình cảm giữa chị H và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H với anh K là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 09/11/2018. Chị H và anh K đều có nguyện vọng xin nuôi con chung. Xét thấy, cháu Th chưa được 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Do đó, giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K .

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá K.

2. Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 09/11/2018 .

Chị Lê Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 09/11/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Bá K cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Nguyễn Bá K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004664 ngày 23/3/2020.

Chị Lê Thị H, anh Nguyễn Bá K có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

**T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

Vương Đăng Khoa